HI-PON 50-01
POLYURETHANE TOP COAT
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MÔ TẢ

HI-PON 50-01 POLYURETHANE TOP COAT là loại sơn dầu 2 thành phần, gốc Aliphatic Acrylic Polyurethane. Là lớp phủ có độ bền tuyệt vời, độ bóng và độ bền màu cao. HI-PON 50-01 cũng có khả năng chống mài mòn, chịu hóa chất và va đập tốt khi thi công theo các hệ thống đề nghị.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Được thiết kế để sử dụng cho công trình xây dựng mới và trong bảo trì cho các công trình công nghiệp mà được sử dụng trong các môi trường bao gồm các công trình ngoài khơi, nhà máy lọc dầu, nhà máy điện, cầu, các phương tiện vận chuyển và các tòa nhà.

ĐẶC TÍNH CHUNG

Màu	: Màu chuẩn như trong bảng màu Màu đặc biệt sẽ được đáp ứng theo yêu cầu
Độ bóng	: Độ bóng cao
Hàm lượng rắn theo thể tích	: 60 ± 2 %
Tỉ trọng	: 1.12 ± 0.10 kg/l (cho hỗn hợp), tùy theo màu
Điểm bắt cháy	: Chất cơ sở là 23°C : Chất đóng rắn là 23°C : Hỗn hợp là 23°C
Hàm lượng VOC	: 386 g/l (hỗn hợp)
Độ dày màng sơn tiêu biểu	: 50 - 80 micron (màng sơn khô) : 83 - 133 micron (màng sơn ướt)

Sản phẩm phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08:2020/BCT về giới hạn hàm lượng Chì trong sơn.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Tất cả các bề mặt phải sạch và không bị nhiễm bẩn. Bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504.
Dầu hoặc mỡ phải được loại bỏ bằng dung môi theo tiêu chuẩn SSPC-SP1.

Vùng hư hại

Vùng hư hại phải được thổi hạt làm sạch theo Tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP10. Trong trường hợp không thể thổi hạt, làm

sạch bằng phương pháp cơ học theo Tiêu chuẩn St 3 ((ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP3 cũng được chấp nhận. Sau khi chuẩn bị bề mặt, tiến hành sơn lót trước khi thi công Hi-Pon 50-01.

Bề mặt khác

Hi-Pon 50-01 có thể được sử dụng trên các loại bề mặt khác. Vui lòng liên lạc với Công ty Nippon Paint gần nhất để biết thêm thông tin.

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

Tránh thi công khi nhiệt độ dưới 10°C và độ ẩm lớn hơn 85%. Nhiệt độ bề mặt cần sơn phải lớn hơn điểm sương của môi trường xung quanh ít nhất là 3°C.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Tỷ lệ pha trộn : Chất cơ sở **:** chất đóng rắn = 4 **:** 1 (theo thể tích)
Chất cơ sở và chất đóng rắn phải được khuấy trộn kỹ bằng máy khuấy cơ trước khi sử dụng.

Thời gian sử dụng hỗn hợp đã pha trộn : 2.5 giờ ở 25°C

Độ phủ lý thuyết : 12 m^2/lít (độ dày màng sơn khô 50 micron)
7.5 m^2/lít (độ dày màng sơn khô 80 micron)

Dung môi pha loãng : Hi-Pon PU Thinner

Dung môi rửa : Hi-Pon PU Thinner

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG

Khuyến khích sử dụng súng phun khí thông thường và con lăn. Thi công bằng cọ cho việc dặm vá và cho những diện tích rất nhỏ. Cần lưu ý để đạt được độ dày màng sơn khô theo yêu cầu.

DỮ LIỆU THI CÔNG

Phun khí thông thường	Kích thước đầu phun (Cỡ béc)	: 1.2 mm	1.6 mm
	Áp lực vòi phun	: 2 bar	4 bar
Thời gian khô	: Nhiệt độ bề mặt nền	: 25°C	40°C
	Khô bề mặt	: 1 giờ	0.5giờ

Khô để xử lý	: 7 giờ	4 giờ
Khô hoàn toàn	: 5 ngày	2 ngày
Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối thiểu)	: 7 giờ	4 giờ
Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối đa)	: -	-

Lưu ý: (1) Để biết các thông số thi công chân không, hãy tham khảo ý kiến của Nippon Paint Protection Coatings. (2) Trong trường hợp quy định thời gian sơn phủ "kéo dài", hãy tham khảo ý kiến của Nippon Paint Protection Coatings để biết cách chuẩn bị bề mặt được khuyến nghị nhằm đạt được độ bám dính giữa các lớp sơn tối ưu.

Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo. Thời gian sơn lớp kế tiếp thực tế có thể ngắn hơn hay dài hơn phụ thuộc vào độ dày màng sơn, độ thông thoáng, độ ẩm, hệ thống sơn bên dưới, các yêu cầu về vận chuyển sớm và độ bền cơ học,… Một hệ thống sơn hoàn chỉnh sẽ được thể hiện trong bản thông số hệ thống sơn bao gồm tất cả những thông số và điều kiện cụ thể.

KHẢ NĂNG CHỊU NHIỆT

Khô, Khí quyển

- Liên tục : 100 °C
- Tối thiểu : - 40 °C
- Không liên tục : 120 °C

Thời gian nhiệt độ không liên tục - tối đa 1 giờ
Nhiệt độ được liệt kê liên quan đến việc duy trì các đặc tính bảo vệ. Tính chất thẩm mỹ có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này. Khả năng chịu nhiệt bị ảnh hưởng bởi toàn bộ hệ thống sơn. Nếu được sử dụng như một phần của hệ thống sơn, cần đảm bảo tất cả các lớp trong hệ thống đều có khả năng chịu nhiệt tương tự.

HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

Hệ thống sơn lót/ sơn giữa đề nghị cho Hi-Pon 50-01:

Sơn lót:

- Zinky-12 Inorganic Zinc Rich Primer 77
- Zinky-13 Inorganic Zinc Rich Primer 85

- Zinky-22 Epoxy Zinc Rich Primer 80
- Zinky-23 Epoxy Zinc Rich Primer 85
- Hi-Pon 20-03 Epoxy Red Oxide Primer
- Hi-Pon 20-04 STE 80
- Hi-Pon 20-04 STE IM 80
- Hi-Pon 20-07 Epoxy Zinc Phosphate 70
- Hi-Pon 20-10 Epoxy Zinc Phosphate 63

Sơn giữa:

- Hi-Pon 20-04 STE 80
- Hi-Pon 20-04 STE IM 80
- Hi-Pon 30-02 Epoxy MIO 80
- Hi-Pon 30-03 Epoxy Midcoat 80

Để chọn hệ thống sơn cho ứng dụng khác, tham khảo các tài liệu của sản phẩm hoặc liên hệ với Công ty Nippon Paint để có sự tư vấn chuyên nghiệp.

ĐÓNG GÓI

Đơn vị	Chất cơ sở		Chất đóng rắn	
	Thể tích	Thể tích của thùng	Thể tích	Thể tích của thùng
5L	4L	5L	1L	1L
20L	16L	20L	4L	5L

BẢO QUẢN

Hạn sử dụng

Chất cơ sở : 12 tháng (25°C)

Chất đóng rắn : 12 tháng (25°C)

Cần kiểm tra lại sơn sau thời gian này. Nhiệt độ cao trong quá trình lưu trữ có thể làm hạn sử dụng ngắn hơn và có thể dẫn đến sự keo đặc trong thùng chứa.

Đậy kín nắp thùng, lưu trữ ở khô ráo và thoáng mát, luôn tránh xa nguồn nhiệt và tia lửa.

THÔNG TIN AN TOÀN

- Sản phẩm này được sử dụng bởi những người thi công chuyên nghiệp. Tham khảo các thông tin an toàn trên bao bì và trong tài liệu an toàn (SDS) trước khi sử dụng sản phẩm.

- Thi công trong môi trường thông thoáng, tránh tiếp xúc trực tiếp với da, trường hợp tiếp xúc trực tiếp với da thì ngay lập tức rửa sạch bằng chất làm sạch thích hợp, xà phòng và nước.
- Khi bị bắn sơn vào mắt, nên rửa thật nhiều với nước sạch và tham vấn bác sỹ.
- Trong quá trình thi công cần tuyệt đối tránh ngọn lửa trực tiếp, việc hàn cắt và hút thuốc. Môi trường thi công phải được thông gió tốt.
- Nếu không rõ về việc sử dụng sản phẩm, hãy liên hệ với công ty Nippon Paint để được tư vấn.

KHUYẾN CÁO

Thông tin trong bảng dữ liệu này được đưa ra từ những kiến thức và kinh nghiệm thực tế tốt nhất của Nippon Paint. Người sử dụng có thể tham khảo ý kiến của Nippon Paint về sự phù hợp chung của sản phẩm cho nhu cầu của họ, tuy nhiên vẫn là trách nhiệm của mỗi người sử dụng để xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng cụ thể. Các điều kiện của bề mặt và điều kiện thi công không nằm trong sự kiểm soát của Nippon Paint. Vì vậy không có điều kiện mặc định, bảo hành hoặc các điều khoản khác sẽ áp dụng cho các sản phẩm. Nippon Paint không và không thể đảm bảo các kết quả mà người dùng có thể có được khi sử dụng sản phẩm. Trong mọi trường hợp Nippon Paint sẽ không chịu trách nhiệm với người sử dụng cho bất kỳ sự cố nào (dù trực tiếp hay gián tiếp) ngay cả khi Nippon Paint đã có những khuyến cáo trước đó. Điều này phù hợp với chính sách của công ty Nippon Paint cho sự phát triển lâu dài. Công ty Nippon Paint có quyền cải tiến sản phẩm và điều chỉnh các thông tin trong bảng dữ liệu này mà không cần thông báo trước. Người sử dụng có trách nhiệm liên lạc với công ty Nippon Paint để có phiên bản mới nhất của bảng dữ liệu này. Bảng dữ liệu này đã được dịch sang các ngôn ngữ khác nhau. Trong trường hợp không thống nhất, bản tiếng Anh sẽ áp dụng.